

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 2 - 2018

V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng giữa bà Vân A và ông V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Tuyển

2. Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng – Thư ký tòa án Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện viện kiểm sát quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1973. ĐKKHKT: Tổ 6 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện trú tại: H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1969. ĐKKHKT và trú tại: Tổ 6 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 11/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Vân A trình bày: Bà và ông Bùi Văn V xây dựng gia đình từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, song do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hai bên chung sống hòa thuận được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông V còn có hành vi bạo lực gia đình với bà. Mặc dù đã cố

giải quyết song mâu thuẫn càng trầm trọng. Từ năm 2012, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà thấy tình cảm với ông V không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là Bùi Hoàng L, sinh năm 1990 và Bùi Thị C, sinh năm 1996; cả hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai 12/01/2018, bị đơn ông V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống sau đó phát sinh mâu thuẫn như bà Vân A trình bày là đúng. Nay bà Vân A làm xin ly hôn, do vợ chồng chưa đăng ký kết hôn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nuôi con chung: Ông xác nhận vợ chồng có hai con chung như bà Vân A trình bày, các con đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà Vân A và ông V; thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông V đều vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông V đã được tổng đạt hợp lệ, ngày 29/01/2018, ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Vân A đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông V. Về con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, thư ký tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị tòa án xử không công nhận bà Nguyễn Thị Vân A và ông Bùi Văn V là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Bùi Văn V đều đăng ký hộ khẩu và cư trú trên địa bàn quận D, thành phố Hải Phòng. Bà Vân A làm đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông V - đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình do đó Tòa án nhân dân quận D thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Bùi Văn V đã được Tòa án nhân dân quận D tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Văn V.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Bùi Văn V xây dựng gia đình với nhau từ năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án nhân dân quận D thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà Vân A và ông V tại UBND phường H và tại Phòng tư pháp quận D, đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1989 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của bà Vân A và ông V.

Như vậy có cơ sở khẳng định: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Bùi Văn V chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: "... 4. Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình". Do đó tại phiên tòa hôm nay bà Vân A yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông V là vợ chồng là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của bà Vân A.

[3] Về con chung: Bà Vân A và ông V có 02 con chung là Bùi Hoàng L, sinh năm 1990 và Bùi Thị C, sinh năm 1996; cả hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai có yêu cầu về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Vân A và ông V không yêu cầu chia nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Vân A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Vân A và ông V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Vân A và ông Bùi Văn V.

2. Về án phí: Bà Vân A phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai thu tiền số 14058 ngày 14/12/2017.

3. Bà Nguyễn Thị Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA quận D;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Trung